

Số: 01/2022/QĐST-KDTM

*Gia Nghĩa, ngày 24 tháng 8 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 04/2022/TLST – KDTM ngày 19 tháng 4 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng C, địa chỉ: số A, đường T, quận H, Thành phố Hà Nội

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Hoàng Thị H, địa chỉ: Ngân hàng C chi nhánh tỉnh Đắk Nông

Bị đơn: Công ty T, địa chỉ: Tổ a, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo pháp luật là ông: Võ Kế T, địa chỉ: Tổ a, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông

Người đại diện theo uỷ quyền là ông Phạm Quốc H, địa chỉ: đường b, tổ a, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông (theo hợp đồng uỷ quyền ngày 19-5-2022)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Võ Kế T và bà Nguyễn Thị C, cùng địa chỉ: Tổ a, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

**2.** Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty T phải trả 2.813.590.438đ (*hai tỷ tám trăm mười ba triệu năm trăm chín mươi nghìn bốn trăm ba mươi tám đồng*) cho Ngân hàng C, trong đó: Nợ gốc: 2.572.587.362đ; nợ lãi: 157.635.257đ, lãi phạt: 83.367.819đ (Lãi suất tính đến ngày 03-8-2022) theo Hợp đồng cho vay hạn

mức số 001/2020-HĐCVHM/NHCT506-T ngày 25/09/2020 và các Giấy nhận nợ kèm theo được ký kết giữa Công ty T ( bên vay vốn) với Ngân hàng C .

Phương thức và thời gian trả nợ: Trả trong 4 đợt, cụ thể như sau:

Đợt 01: ngày 20-9-2022, trả cho Ngân hàng 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*), (nợ gốc);

Đợt 02: ngày 20-10-2022, trả cho Ngân hàng 300.000.000đ (*Ba trăm triệu đồng*), (nợ gốc);

Đợt 03: ngày 20-11-2022, trả cho Ngân hàng 300.000.000đ (*Ba trăm triệu đồng*), (nợ gốc);

Đợt 04: ngày 20-12-2022, trả số tiền nợ còn lại 2.013.590.438đ (*Hai tỷ không trăm mười ba triệu năm trăm chín mươi nghìn bốn trăm ba mươi tám đồng*). Trong đó gốc còn lại là: 1.772.587.362đ, tiền lãi và lãi phạt cộng dồn đến ngày 03-8-2022 là: 241.003.076đ.

2.2. Kể từ ngày 04-8-2022 đến khi thực hiện xong các khoản nợ nêu trên thì hàng tháng Công ty T còn phải chịu mức lãi suất theo hợp đồng cho vay hạn mức số 001/2020-HĐCVHM/NHCT506-T ngày 25-9-2020 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thoả thuận về lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Toà án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.3. Trường hợp Công ty T vi phạm nghĩa vụ trả tiền một trong các đợt trên thì Ngân hàng C có quyền yêu cầu Thi hành án tất cả các đợt còn lại và yêu cầu Thi hành án xử lý tài sản thế chấp (kê biên phát mãi tài sản) theo quy định pháp luật để thu hồi nợ.

**- Tài sản thế chấp gồm:**

Tài sản 01: thuộc quyền sở hữu của ông Võ Kế T và vợ là bà Nguyễn Thị C, chủ sở hữu Công ty T theo Hợp đồng thế chấp số 002/2020/300212700/HĐBĐ/NHCT506 công chứng ngày 14/10/2020 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Kim L, tỉnh Đắk Nông, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 15/10/2020 tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai G; Chi tiết: Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 212285 do UBND Thành phố G cấp ngày 31/10/2016. Số vào sổ cấp GCN: CH04723; Địa chỉ thửa đất: Tổ dân phố A, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; thửa đất số: 167; tờ bản đồ: 28; diện tích: 3457,7 m<sup>2</sup> (*Bằng chữ: Ba nghìn bốn trăm năm mươi bảy phẩy bảy mét vuông*).

Tài sản 02: thuộc quyền sở hữu của Công ty T theo Hợp đồng thế chấp số 004/2020/300212700/HĐBĐ/NHCT506 công chứng ngày 08/10/2020 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Kim L, tỉnh Đắk Nông, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 09/10/2020 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng, chi tiết: Ô tô con nhãn hiệu TOYOTA biển kiểm soát S theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số A do Phòng CSGT Công An tỉnh Đắk Nông cấp ngày 20/09/2019; Biển kiểm soát: S; Nhãn hiệu: TOYOTA; Loại xe: Ô tô

con; Màu sơn: Nâu Vàng; Số máy: 2AR1280944; Số khung: 0FK7F6002903; Số loại: CAMRY G; Dung tích: 2494; Số chỗ ngồi: 5 chỗ; Ngày đăng ký đầu tiên: 28/07/2015.

Trường hợp tài sản thế chấp không đủ để trả nợ thì Công ty T có nghĩa vụ tiếp tục trả số nợ còn lại cho Ngân hàng C cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

2.4. Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Công ty TNHH MTV T phải nộp 44.135.904đ (*Bốn mươi bốn triệu một trăm ba mươi lăm nghìn chín trăm lẻ bốn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng C tiền tạm ứng án phí là 42.809.000đ (*Bốn mươi hai triệu tám trăm lẻ chín nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006235 ngày 15-4-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ

**THẨM PHÁN**

(*Đã ký và đóng dấu*)

**Bùi Thị Ngọc**